

Bản án số: 98/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-11-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình;

2. Bà **Bùi Thị Út**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 286/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1976. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Bà Đặng Thị Thúy L, sinh năm: 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 8, phường T (nay là phường H), thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông và bà Đặng Thị Thúy L sau một thời gian tìm hiểu đã tiến đến hôn nhân tự nguyện, vợ chồng có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số: 008/2005 ngày 22/12/2005.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà vợ tại số 91 đường Đ, khu phố 8, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Do cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau nên ông đã bỏ về quê ở thôn M, xã T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận sinh sống hơn 10 năm nay, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm gì đến đời sống của nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên ông xin được giải quyết ly hôn với vợ là bà Đặng Thị Thúy L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông có 02 con chung tên Nguyễn Đăng L, sinh ngày: 21/4/2008 và Nguyễn Đăng Anh T, sinh ngày: 26/11/2009. Hiện nay, cả 02 cháu đang sinh sống với mẹ nên khi ly hôn, ông đề nghị bà L tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu. Ông đồng ý theo như ý kiến của bà L là mỗi tháng sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/01 tháng/01 con chung). Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại bản khai ngày 30/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Đặng Thị Thúy L trình bày:

Bà xác nhận thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung đúng như ông T trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống cùng gia đình nhà bà từ năm 2005 đến năm 2014 thì ông T bỏ về quê ở La Gi, tỉnh Bình Thuận sinh sống từ đó cho tới nay, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau nữa.

Vợ chồng đã sống ly thân hơn 10 năm nay nên không còn tình cảm gì với nhau nữa nhưng trước yêu cầu ly hôn của ông T thì bà không đồng ý ly hôn vì từ ngày ông T bỏ đi đến nay, ông không hề có trách nhiệm với con cái. Nếu ông T muốn bà thuận tình ly hôn thì ông T phải lập 02 sổ tiết kiệm cho 02 con, mỗi sổ 500.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà L đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T; cụ thể: Bà L đồng ý ly hôn với ông T, bà đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung vì từ trước tới giờ, hai cháu vẫn sống chung với bà; bà yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/01 tháng/01 con chung) từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm: Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn, Bị đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Thúy L được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông T cho rằng vợ chồng sống chung không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân hơn 10 năm nay. Bà L cũng thừa nhận giữa vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, sống ly thân đã 10 năm nay, không còn liên lạc gì với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L không đồng ý ly hôn là do bà thấy ông T không có trách nhiệm với con cái nhưng tại phiên tòa, bà L đã đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện *“xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”* của ông T.

Theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau,*

cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....”. Tuy nhiên, quá trình chung sống, giữa T và bà L đã phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng không còn chung sống với nhau trong thời gian dài; không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc nhau. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy: hôn nhân giữa T và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T.

[2.2] Về quan hệ con cái: Ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Thúy L xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đăng L, sinh ngày: 21/4/2008 và Nguyễn Đăng Anh T, sinh ngày: 26/11/2009. Hiện nay, cả 02 cháu đang sinh sống với bà L. Xét thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Vy và cháu Thư sống cùng bà L; được chăm sóc, giáo dục chu đáo, có cuộc sống ổn định và các cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng bà L. Sau khi cân nhắc quyền lợi của các cháu về mọi mặt, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu L và cháu T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo như yêu cầu của bà Đặng Thị Thúy L: Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con mỗi tháng là 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/ 01 tháng/ 01 con chung); thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được; Tại phiên tòa, bà L đồng ý mức cấp dưỡng như đã nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T đối với bị đơn là bà Đặng Thị Thúy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T được ly hôn với bà Đặng Thị Thúy L.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Đăng L, sinh ngày: 21/4/2008 và Nguyễn Đăng Anh T, sinh ngày: 26/11/2009 cho bà Đặng Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con mỗi tháng 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) (5.000.000 đồng/01 tháng/ 01 con chung). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002660 ngày 06-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Nguyễn Thanh T còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã T, TX. LaGi
(Giấy ĐKKH số: 0008/2005,
ngày 22-12-2005)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Phát